TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS -ST
Ngày: 24 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải.

Ông Nguyễn Văn Lạc.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Thái Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Văn P, sinh ngày: 23/11/1996; tại huyện V, tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Đ; có vợ Nguyễn Thị B và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú" (*có mặt*).

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Yến L, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Long An *(có mặt).*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Thanh P1, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Long An *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/03/2024, Nguyễn Văn P, sinh năm 1996 cùng với Phan Chí C đến nhà của Trần Văn T ở ấp Đ, xã T, huyện V để uống bia. Một

lúc sau, Trần Quốc K, Nguyễn Văn T1 (là bạn của T) cũng đến uống bia chung. Đến khoảng 15 giờ 50 phút, anh Nguyễn Văn K1 (chú vợ của T) đến mang theo thịt chó đã nấu chín, T đi vào nhà lấy bếp gas và dụng cụ để đun nóng thịt chó. Cùng lúc, P và C đi vệ sinh hướng ra sông V (phía trước nhà của T). Khi trở vào P đi qua bậc tam cấp nhà chính thấy cửa nhà cặp bên mở, nhìn vào bên trong phòng ngủ của vợ chồng T, L không đóng cửa, P đi vào nhìn thấy trong phòng ngủ có tủ trang điểm màu hồng được làm bằng gỗ ép có nhiều ngăn kéo, Phú nghĩ bên trong có tài sản nên nảy sinh ý định trộm cắp. P quan sát không thấy ai, lén lút đi đến tủ trang điểm, thấy ngăn lớn của tủ đã khóa, các ngăn nhỏ không khóa, P dùng tay phải kéo mạnh thì chốt khóa bung ra bên trong có nhiều đồ trang sức màu vàng gồm: 02 dây chuyền, 02 lắc đeo tay, 01 vòng tròn đeo tay và 02 nhẫn. P lấy bỏ vào túi quần bên trái rồi đi ra vào bàn uống bia tiếp. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày P đi về, đến sáng hôm sau P dùng bọc nhựa màu đen để vàng vào cất giấu trong phòng ngủ của P.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, chị Nguyễn Thị Yến L là vợ của T vào phòng ngủ thì phát hiện bị mất toàn bộ số vàng nên gọi cho anh Trần Văn T đến kiểm tra và tìm kiếm. Anh T gọi điện thoại cho những người đã đến uống bia chung hỏi xem có ai đã lấy trộm vàng không. Do không thấy ai trả lại nên anh T, chị L đã đến Công an xã T trình báo sự việc.

Bị cáo P lo sợ bị phát hiện nên vào lúc 12 giờ 10 phút ngày 14/3/2024, P đã đến Công an xã T đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của P và nộp lại toàn bộ số vàng đã lấy trộm.

Tại bản Kết luận giám định số 2431/KL-KTHS ngày 24/4/2024 của Phân viện khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Mẫu M1.1 và M1.2, tổng khối lượng: 8,4545 gam, được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần chính là kim loại Đồng (Cu) – hàm lượng Đ1 trung bình: 95,16%. Mẫu được mạ bên ngoài một lớp Vàng (A) rất mỏng, không xác định được hàm lượng V.

- 01 túi niêm phong mã số NS3.1918766 có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn P, Trần Văn T, Nguyễn Sỹ H1, gồm:

+ Mẫu M2.1, khối lượng: 4,2361 gam, được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần chính là kim loại Vàng (A) – hàm lượng Vàng: 67,17%.

+ Mẫu M2.2, tổng khối lượng (bao gồm cả đá): 1,5709 gam, được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần chính là kim loại Vàng (A) – hàm lượng Vàng: 60,66%.

+ Mẫu M2.3, tổng khối lượng (bao gồm cả đá): 3,7307 gam, được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần chính là kim loại Vàng (A) – hàm lượng Vàng: 61,01%.

+ Mẫu M2.4, tổng khối lượng (bao gồm cả đá): 6,3789 gam, được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần chính là kim loại Vàng (A) – hàm lượng Vàng: 60,63%.

+ Mẫu M2.5, khối lượng: 22,6636 gam, được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần chính là kim loại Vàng (A) – hàm lượng Vàng: 60,76%.

+ Mẫu M2.6, tổng khối lượng (bao gồm cả đá): 4,5065 gam, được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần chính là kim loại Vàng (A) – hàm lượng Vàng: 59,74%.

Tại Biên bản phiên họp định giá tài sản số 112/BB-HĐĐG và Bản kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐG cùng ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, tỉnh Long An kết luận về giá của tài sản tại thời điểm định giá ngày 10/3/2024: 01 sợi dây kim loại bằng đồng có mặt hạt đá ô van màu xanh lá cây, khối lượng 8,4545 gam giá 100.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng vàng (hàm lượng vàng 67,17%) có dạng dây mì tròn, khối lượng 4,2361 gam giá 4.800.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng vàng (hàm lượng vàng 60,66%) hình túi tiền đính đá nhỏ màu trắng tổng khối lượng (bao gồm cả đá) là 1,5709 gam giá 1.500.000 đồng; 01 nhẫn vàng (hàm lượng vàng 61,01%) có hạt đá vuông xanh, đá trắng, tổng khối lượng (bao gồm cả đá) là 3,7307 gam giá 2.700.000 đồng; 01 lắc tay bằng vàng (hàm lượng vàng 60,63%) có 03 chữ Love, đính nhiều hạt đá trắng nhỏ, tổng khối lượng (bao gồm cả đá) là 6,3789 gam giá 6.270.000 đồng; 01 vòng bằng vàng (hàm lượng vàng 60,76%) có dạng vòng bi lò xo, khối lượng 22,6636 gam giá 23.800.000 đồng; 01 nhẫn bằng vàng (hàm lượng vàng 59,74%) có hạt trắng nhô cao, tổng khối lượng (bao gồm cả đá) là 4,5065 gam giá 3.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 43.070.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố vụ án, tiến hành thu giữ vật chứng vụ án gồm: 01 sợi dây kim loại bằng đồng có mặt hạt đá ô van màu xanh lá cây, khối lượng 8,4545 gam; 01 sợi dây chuyền bằng vàng (hàm lượng vàng 67,17%) có dạng dây mì tròn, khối lượng 4,2361 gam; 01 sợi dây chuyền bằng vàng (hàm lượng vàng 60,66%) hình túi tiền đính đá nhỏ màu trắng tổng khối lượng (bao gồm cả đá) là 1,5709 gam; 01 nhẫn vàng (hàm lượng vàng 61,01%) có hạt đá vuông xanh, đá trắng, tổng khối lượng (bao gồm cả đá) là 3,7307 gam; 01 lắc tay bằng vàng (hàm lượng vàng 60,63%) có 03 chữ Love, đính nhiều hạt đá trắng nhỏ, tổng khối lượng (bao gồm cả đá) là 6,3789 gam; 01 vòng bằng vàng (hàm lượng vàng 60,76%) có dạng vòng bi lò xo, khối lượng 22,6636 gam và 01 nhẫn bằng vàng (hàm lượng vàng 59,74%) có hạt trắng nhô cao, tổng khối lượng (bao gồm cả đá) là 4,5065 gam.

Ngày 04/7/2024 Cơ quan cảnh sát Điều tra huyện V đã trả lại toàn bộ tài sản cho chị Nguyễn Thị Yến L.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSVH ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố Nguyễn Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người bị hại Nguyễn Thị Yến L nhận lại đủ số vàng đã bị mất. Nay không có yêu cầu bồi thường và đề nghị xử lý theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh P1 trình bày: Chiếc xe mô tô biển số đăng ký 62D1- 06797 là của anh P1. Ngày 10/3/2024 Nguyễn

Văn P là em ruột có sử dụng xe đi đám giỗ, rồi P phạm tội trộm cắp, việc P sử dụng xe thì anh P1 không biết vì chiếc xe này anh P1 mua để gia đình sử dụng chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn P. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điều 38, 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn P từ 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm về tội "Trộm cắp tài sản".

- Về phần xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc trả lại tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra cho bị hại là hợp pháp.

- Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại đủ số vàng bị mất. Nay bị hại không yêu cầu bổ sung nên không đề cập xem xét.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P, do bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng nhưng thu nhập không ổn định.

Tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin lỗi người bị hại. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo P phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 10/3/2024, tại ấp Đ, xã T, huyện V, Long An, Nguyễn Văn P đã có hành vi lén lút lấy tài sản gồm: 01 sợi dây kim loại màu vàng có mặt hạt đá ô van màu xanh lá cây; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng có dạng dây mì tròn; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng hình túi tiền đính đá nhỏ màu trắng; 01 nhẫn vàng; 01 lắc tay bằng vàng có 03 chữ Love, đính nhiều hạt đá trắng nhỏ; 01 vòng bằng vàng có dạng vòng bi lò xo và 01 nhẫn bằng vàng

có hạt trắng nhô cao là của chị Nguyễn Thị Yến L, được định giá thành tiền là 43.070.000 đồng. Ngày 14/3/2024, Nguyễn Văn P đến Công an xã T đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp lại toàn bộ số tài sản đã lấy trộm. Như vậy, đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Tính chất phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản. Đồng thời, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo P để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo P chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội đã thật thà khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú và nộp lại toàn bộ số vàng đã trộm cắp; gia đình thuộc diện có công với cách mạng. Đây là các tình tiết cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội và chưa gây thiệt hại về tài sản, bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành chính sách pháp luật và thực hiện nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú, có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, bị cáo P có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận đủ số vàng. Nay người bị hại không có yêu cầu bổ sung nên không đề cập xem xét.

[7] Vấn đề liên quan vụ án: Đối với chiếc xe mô tô biển số đăng ký 62D1 – 067.97 là của anh Nguyễn Thanh P1, bị cáo sử dụng đi đám giỗ và sau đó đi uống bia tại nhà chị L rồi lấy trộm tài sản thì anh P1 không biết, không phải là phương tiện phạm tội nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền, nhưng bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng, có thu nhập không ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã xử lý vật chứng phù hợp theo quy định nên không đề cập đến.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng

xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Long An giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/Huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Bị cáo; bị hại
- Sơ Tư pháp;
- UBND xã Tuyên Bình Tây
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hựu